

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 THÁNG 12 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						540 493	128 508	401 675			
1		CẢNG CHÍNH						106 215	24 216	81 999			
		Tàu đã làm hàng (trong cầu)						22 830	22 480	350			
1		ĐẠM NINH BÌNH	15/12	1445/12	31/12	NB 8902	CẨM 4A.1	2 380	2 299	81	18/12	HỘ LỎN	MỐN: 2.312,96
2		ĐẠM NINH BÌNH	16/12	1446/12	31/12	NB 8611	CẨM 4A.1	3 100	3 067	33	18/12	HỘ LỎN	MỐN: 3.060,92
4		KDT MIỀN BẮC (NGHI THIẾT)	14/12	508/12	24/12	HẢI PHÁT 135	CẨM 5B.1	13 200	13 005	195	18/12	PTCB	
5		KDT HẢI PHÒNG	15/12	522/12	22/12	HP 4469	CẨM 4A.1	1 850	1 815	35	18/12	PTCB	THAY 444/12
6		KDT HÀ BẮC	17/12	539/12	27/12	BN 0937	CẨM 4A.1	1 170	1 167	3	18/12	PTCB	
7		VT A	12/12	484/12	19/12	BN 1826	CẨM 4A.1	1 130	1 127	3	18/12	TD	
		Tàu dự kiến rút trong ngày						35 764	1 736	34 028			
1		ĐIỆN VŨNG ÁNG	16/12	1448/12		VIỆT THUẬN 235	CẨM 5A.10	22 750	1 193	21 557	RÓT DỖ	HỘ LỎN	
2		ĐIỆN THÁI BÌNH 2	17/12	1457/12	31/12	QN 8540	CẨM 5A.10	5 400		5 400		HỘ LỎN	
3		ĐIỆN THÁI BÌNH 2	18/12	1459/12	31/12	MINH KHÔI 01 (HD-5678)	CẨM 5A.10	5 500		5 500		HỘ LỎN	
4		XDCN MỎ	11/12	374/12	18/12	BN 0936	CỤC XỎ 1C	1 074	543	531	RÓT DỖ	TD	GIA HẠN L1
5		ĐT TM&DV	16/12	523/12	23/12	BN 1368	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	
		Tàu đã làm lệnh (trong cầu)						47 621		47 621			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	17/12	1452/12		VIỆT THUẬN 235-02	CẨM 6A.1	25 000		25 000		HỘ LỎN	
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	18/12	1460/12		VIỆT THUẬN 215-06	CẨM 6A.14	20 500		20 500		HỘ LỎN	
3		DVVT QUẢNG NINH	12/12	379/12	19/12	BN 2196	CỤC XỎ 1C	1 050		1 050		TD	GIA HẠN L1
4		CROMIT	16/12	524/12	23/12	BN 2397	CỤC XỎ 1C	1 071		1 071		TD	
		Tàu chuyển tải						236 950	66 475	170 475			
		Tàu đang làm hàng						77 000	66 475	10 525			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	07/12	1425/12		HTK FORTUNE	CẨM 6A.1	31 000	30 515	485	18/12	HỘ LỎN	TTHG: 24.710,69 - KVCP: 5.803,99
2		ĐIỆN DUYÊN HẢI	09/12	1430/12		VIỆT THUẬN 235-05	CẨM 5B.14	23 000	22 960	40	18/12	HỘ LỎN	TTHG: 10.982,62 - KDT CP:11.977,75
3		ĐIỆN VŨNG ÁNG	12/12	1437/12		VIỆT THUẬN 235-07	CẨM 5A.10	23 000	13 000	10 000	RÓT DỖ	HỘ LỎN	KVDB: 10.000 - CLM: 13.000
		Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)						159 950		159 950			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	09/12	1431/12		VIỆT THUẬN STAR	CẨM 6A.14	40 600		40 600		HỘ LỎN	TTCO: 25.000 - KVCP: 5.000 - KDT CP: 10.000
2		ĐIỆN DUYÊN HẢI	16/12	1449/12		VIỆT THUẬN 26-01	CẨM 6A.14	23 600		23 600		HỘ LỎN	TTHG: 10.000 - CLM: 13.600
3		ĐIỆN DUYÊN HẢI	16/12	1450/12		VIỆT THUẬN 30-06	CẨM 5B.14	26 400		26 400		HỘ LỎN	TTHG: 10.000 - KDTCP: 16.400
4		ĐIỆN VŨNG ÁNG	17/12	1451-B/12		VIỆT THUẬN 235-01	CẨM 5A.10	22 750		22 750		HỘ LỎN	TTCO: 10.750 - CLM: 10.000 - KVDB: 2.000
5		ĐIỆN VŨNG ÁNG	17/12	1454/12		TRƯỜNG NGUYỄN OCEAN	CẨM 5A.14	23 300		23 300		HỘ LỎN	KDTCP: 10.000 - CLM: 13.300
6		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	17/12	1453/12		TRƯỜNG NGUYỄN STAR	CẨM 6A.1	23 300		23 300		HỘ LỎN	TTHG: 18.300 - KVCP: 5.000

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 THÁNG 12 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
II		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						<u>65 550</u>	<u>27 222</u>	<u>38 328</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>37 341</i>	<i>20 940</i>	<i>16 401</i>			
1		CẦU ĐUÔNG	18/12	548	28/12	BN - 2308	CẨM 7C	1 684	1 683	1	18/12	PT CB	ĐN - CS
2		HẢI PHÒNG	18/12	546	25/12	QN - 9379	Cẩm 4a.1	1 920	1 904	16	18/12	PT CB	CAO SƠN
3		NINH BÌNH	18/12	547	25/12	ND - 3577	CẨM 7B	2 127	2 083	44	18/12	PT CB	CAO SƠN
4		CTY TNHH TRƯỜNG ANH 888	18/12	540	24/12	HD 2225	CẨM 8A	1 042	1 041	1	18/12	TD	CAO SƠN
5		CP ĐTTM&DV	18/12	552	25/12	BN - 1883	CẨM 8A	1 200	1 178	22	18/12	TD	CAO SƠN
6		MIỀN TRUNG	16/12	305	23/12	TRẦN GIA 09	CẨM 7B	1 000	488	512	dở	TD	GIA HẠN L3
7		MIỀN TRUNG	16/12	305	23/12	TRẦN GIA 09	CỤC 1A	930		930	dở	TD	ĐN - CS - GIA HẠN L3
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						<i>13 719</i>	<i>6 282</i>	<i>7 437</i>			
1		CP ĐTTM&DV	18/12	354	24/12	BN - 0567	CỤC 1B	1 100	656	444	dở	TD	CAO SƠN - GIA HẠN L2
2		CP ĐTTM&DV	12/12	485	19/12	GIA BẢO 68	CẨM 8A	1 550	770	780	dở	TD	THÔNG NHẬT THA Y TB 356/12
3		CP ĐTTM&DV	12/12	485	19/12	GIA BẢO 68	CỤC 1B	1 500		1 500		TD	CAO SƠN -THAY TB 356/12
4		CP VT THUỶ	16/12	422	23/12	NGÂN SƠN 68	CỤC 1B	2 000	1 390	610	dở	TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
5		CP SX THAN UÔNG BÍ	18/12	542	24/12	NB 8241	CẨM 7C	3 069	1 556	1 513	dở	TD	ĐN - CS
6		XD CN MỎ	16/12	526	23/12	HD - 9196	CẨM 7C	2 600	902	1 698	dở	TD	CAO SƠN
7		CP DVVT QUẢNG NINH	16/12	528	23/12	BN - 2835	CẨM 7C	1 900	1 008	892	dở	TD	CAO SƠN
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<i>14 490</i>		<i>14 490</i>			
1		MIỀN NAM	17/12	335	24/12	TRUNG THÀNH 68	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L3
2		MIỀN NAM	17/12	335	24/12	TRUNG THÀNH 68	CẨM 8A	900		900		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L3
3		COALIMEX	13/12	391	20/12	BN - 1386	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
4		SÔNG HỒNG	15/12	418	22/12	BN - 1962	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
5		MIỀN TRUNG	16/12	424	23/12	LIỄN MINH 09	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
6		XD CN MỎ	11/12	468	21/12	BN - 2228	CẨM 8A	1 096		1 096		TD	CAO SƠN
7		SÔNG HỒNG	12/12	473	19/12	BN - 0962	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
8		NGHỆ TỈNH	13/12	504	20/12	Á ĐỒNG 55	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
9		NINH BÌNH	16/12	527	23/12	BN - 2332	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
10		CP ĐTTM&DV	18/12	549	25/12	BN - 2212	CẨM 7C	1 920		1 920		TD	CAO SƠN
11		SÔNG HỒNG	18/12	553	25/12	HP - 3355	CẨM 7C	2 000		2 000		TD	CAO SƠN
12		XD CN MỎ	18/12	554	25/12	BN - 2388	CẨM 7C	1 574		1 574		TD	ĐN - CS
III		<u>KHO BẢO NGUYỄN</u>						<u>4 158</u>	<u>2 364</u>	<u>1 794</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>2 368</i>	<i>2 364</i>	<i>4</i>			

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 THÁNG 12 NĂM 2025

[illegible]